

Vì sao chủ nghĩa dân tộc dân túy trỗi dậy vào lúc này?

Chủ Nghĩa Dân T túy Là Gì?



Nguồn: Francis Fukuyama, "[Why Populist Nationalism Now?](#)", *The American Interest*, 30/11/2017

Biên dịch: Huỳnh Hoa

Có ba lý do tại sao chúng ta đang chứng kiến sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc dân túy vào nửa sau của thập niên 2010: kinh tế, chính trị và văn hóa.

Những nguồn gốc kinh tế của chủ nghĩa dân túy đã được chú ý và bàn luận rộng rãi. Lý thuyết thương mại nói với chúng ta rằng, tính gộp lại tất cả các quốc gia tham gia vào cơ chế thương mại tự do đều giàu có lên; nhưng cũng chính lý thuyết ấy nói với chúng ta rằng không phải mọi cá nhân ở mỗi quốc gia đó đều khá giả lên: những người lao động kỹ năng thấp ở các nước giàu sẽ thua thiệt trước những công nhân cũng có kỹ năng thấp nhưng được trả công thấp hơn ở các nước nghèo. Trong thực tế, đó là chuyện đang xảy ra ở nhiều nước công nghiệp phát triển cùng với sự trỗi dậy của Trung Quốc, Mexico và nhiều nước tương tự. Theo một nghiên cứu gần đây của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) khoảng 50% người dân Mỹ đã không giàu có hơn so với năm 2000, xét về mức thu nhập thực; một tỷ lệ nhiều hơn nữa những người ở điểm giữa của sự phân phối thu nhập đã bị tụt xuống hơn là chuyển lên nấc cao hơn trên bậc thang kinh tế. Ở Hoa Kỳ, cuộc suy thoái tương đối này của tầng lớp trung lưu và người lao động đã diễn ra cùng với một số tệ nạn xã hội, chẳng hạn như mức gia tăng số gia đình tan vỡ, nạn nghiện thuốc kích thích mà riêng trong năm 2015 đã cướp đi sinh mạng của hơn 60.000 người. Cũng trong thời

gian này, những lợi lộc của toàn cầu hóa lại tập trung chủ yếu vào giới tinh hoa được học hành bài bản và nhạy bén, những người có chiều hướng đặt ra những khuynh hướng văn hóa rộng rãi hơn.

Nguồn gốc thứ hai của chủ nghĩa dân túy là chính trị. Lời than phiền truyền thống chống lại chế độ dân chủ tự do, vốn có vô số cơ chế kiểm tra và cân bằng, là chế độ này có khuynh hướng sản sinh ra các chính phủ yếu kém. Khi những hệ thống chính trị như vậy kết hợp với khối cử tri bị phân cực, hoặc bị chia rẽ nghiêm trọng, thì kết quả thường là sự tê liệt chính trị khiến cho công cuộc quản trị bình thường cũng trở nên rất khó khăn. Ấn Độ dưới sự lãnh đạo của chính phủ đảng Quốc đại trước đây là một ví dụ tiêu biểu cho tình trạng này, các dự án xây dựng hạ tầng và các cuộc cải cách kinh tế cần thiết đều nằm ngoài khả năng thực hiện của chính phủ. Hiện tượng tương tự cũng xảy ra tại Nhật Bản và Ý, nơi chính phủ thường đối mặt với tình trạng tắc nghẽn trong bối cảnh kinh tế trì trệ kéo dài. Một trong những trường hợp nổi bật nhất là Hoa Kỳ, nơi một hệ thống rộng lớn các thiết chế kiểm tra và cân bằng được hiến pháp ủy quyền đã sản sinh ra cái mà tôi có lần đặt tên là "chế độ phủ quyết" (*vetocracy*): nghĩa là một nhóm nhỏ có khả năng phủ quyết hành động của một đa số lớn hơn. Chính điều này đã gây ra cuộc khủng hoảng mỗi năm một lần ở quốc hội Mỹ khi thông qua ngân sách quốc gia – một việc không thể nào hoàn tất được dưới cái gọi là "trật tự quy củ" trong ít nhất một thế hệ, và đã ngăn cản những cuộc cải cách nhạy cảm trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, nhập cư và quản lý hệ thống tài chính.

Sự yếu kém cảm nhận được về khả năng của các chính phủ dân chủ trong việc đưa ra quyết định và hoàn thành công việc là một trong nhiều yếu tố đã tạo bệ phóng cho sự trỗi dậy của những người có khả năng trở thành "người hùng" (*strong men*), người có thể phá hủy luồng chướng khí bao trùm nên chính trị bình thường để đi tới kết quả. Đây là một trong những lý do mà Ấn Độ bầu ông Narendra Modi, và tại sao ông Shinzo Abe lại trở thành một trong các thủ tướng Nhật Bản cầm quyền lâu nhất. Sự trỗi dậy của ông Vladimir Putin như một người hùng xảy ra trong bối cảnh những năm tháng loạn lạc dưới thời ông Boris Yeltsin. Và cuối cùng, một trong những luận điểm vận động của ông Donald Trump là, với tư cách một doanh nhân thành đạt, ông ta sẽ có thể làm cho chính phủ Mỹ trở lại hoạt động đúng chức năng.

Hơn thế nữa, có những thất bại chính trị nghiêm trọng mà giới tinh hoa ở Mỹ và châu Âu đã phạm phải. Trong thập niên 2000, Hoa Kỳ đã can dự vào hai cuộc chiến tranh không thành công ở Trung Đông, rồi lại trải qua một cuộc suy thoái tệ hại nhất kể từ cuộc Đại suy thoái năm 1930. Cả hai sự kiện này đều có gốc rễ từ những quyết định của giới tinh hoa nhưng mang lại hậu quả thảm khốc cho mọi công dân bình thường. Liên minh châu Âu đã tạo ra một liên minh tiền tệ chung quanh đồng euro mà không có phương cách tương ứng để thống nhất chính sách tài khóa, dẫn tới cuộc khủng hoảng nợ công của Hy Lạp. Và châu Âu lập ra khu vực Schengen và hàng loạt những luật lệ khác để tự do hóa việc di chuyển của người dân bên trong châu Âu mà không thiết lập ra một cơ chế tin cậy được để kiểm soát các đường biên giới giữa châu Âu với bên ngoài. Nhìn từ quan điểm kinh tế và đạo đức, đây là những chính sách đáng hoan nghênh, nhưng khi thiếu vắng một cơ chế kiểm soát như vậy, tự do đi lại trong nội bộ châu Âu lại trở thành vấn đề. Và điều này đã dẫn tới cuộc khủng hoảng về tính chính danh sau khi xảy ra những làn sóng nhập cư đông đảo, bị kích hoạt bởi cuộc nội chiến ở Syria năm 2014.

Động lực cuối cùng của chủ nghĩa dân tộc dân túy là văn hóa và có liên quan với vấn đề bản sắc. Nhiều năm về trước, Samuel Huntington đã chỉ ra rằng giai cấp nguy hiểm nhất về kinh tế chính trị không phải là người nghèo và người thất cơ lỡ vận đứng bên ngoài tiến trình phát triển xã hội – những người thường thiếu thời gian và nguồn lực để huy động, mà thay vào đó là tầng lớp trung lưu – những người cảm thấy họ bị sa sút về kinh tế và không được hệ thống chính trị nhìn nhận một cách tương xứng. Những con người như vậy có thể tạo ra các yêu cầu kinh tế, nhưng họ cũng có xu hướng diễn dịch sự mất mát vị thế của mình cả về phương diện văn hóa: họ đã từng là các tập thể xác định nên bản sắc dân tộc, nhưng giờ đây họ bị thay thế bởi những kẻ mới đến, lại là những người được hưởng lợi thế không công bằng so với họ. Thế rồi họ bị thôi thúc bởi quan điểm chính trị căm ghét giới tinh hoa được hưởng nhiều lợi lộc từ hệ thống, và họ có xu hướng đưa người nhập cư thành vật tế thần và coi người ngoại quốc như là những tác nhân gây ra tình trạng thất thế của họ.

Ở khía cạnh này, động cơ kinh tế trùng lặp một cách căn bản với mối quan tâm về văn hóa và về nhiều phương diện không thể tách bạch hai thứ đó với nhau. Nó cũng giúp phân biệt chủ nghĩa dân túy Bắc Âu hoặc Hoa Kỳ với chủ nghĩa dân túy ở Nam Âu và châu Mỹ Latin. Nền tảng xã hội của các cử tri bỏ phiếu cho Brexit, Trump và bà Le Pen nằm ở sự suy thoái của tầng lớp trung lưu và nhân dân lao động, trong khi phong trào Podemos ở Tây Ban Nha, Syriza ở Hy Lạp, Chavez ở Venezuela hoặc Kirchners ở Argentina là những đảng chính trị cánh tả truyền thống hơn, vốn là đại diện cho người nghèo trong xã hội.

Đây cũng chính là cái đã làm cho vấn đề nhập cư trở nên quan trọng, thôi thúc chủ nghĩa dân tộc dân túy ở các nước bắc và đông châu Âu và cả ở Hoa Kỳ. Trong thực tế, tỷ lệ người di dân và tị nạn đã lên rất cao ở châu Âu và Hoa Kỳ; các mối lo ngại về sự thay đổi văn hóa nhanh chóng đã thôi thúc nhiều cử tri ủng hộ các đảng dân túy, các nhà lãnh đạo dân túy cho dù người dân có phải gánh chịu mỗi đe dọa kinh tế trực tiếp. Xu hướng này được phản ánh trong mục tiêu thường được các đảng dân túy tuyên bố công khai: “giành lại đất nước mình”. Ở nhiều phương diện, các câu hỏi về bản sắc – như ngôn ngữ, sắc tộc, tôn giáo và truyền thống lịch sử – đã xuất hiện để thay thế các giai cấp kinh tế như là những đặc điểm xác định quan điểm chính trị hiện thời. Điều này có thể giải thích sự suy tàn của các đảng chính trị trung tả và trung hữu truyền thống ở châu Âu – các đảng đang dần dần thất thế trước các đảng và phong trào mới thành lập dựa trên các vấn đề về bản sắc.

Đây là phần thứ hai của bài về chủ nghĩa dân túy. Phần đầu [ở đây](#). Phiên bản truyền hình trên internet (podcast) cũng có [ở đây](#).

Nguồn: [Viet-studies](#)

Nguồn: <http://nghiencuuquocite.org/2017/12/06/vi-sao-chu-nghia-dan-toc-dan-tuy-troi-day-vaio-luc-nay/>

Francis Fukuyama: Chủ nghĩa dân túy là gì?



Hình: Thủ tướng Hungary Viktor Orbán. Nguồn: *The American Interest*.

Nguồn: Francis Fukuyama, "[What Is Populism?](#)", *American Interest*, 28/11/2017

Biên dịch: Huỳnh Hoa

Thuật ngữ "chủ nghĩa dân túy" (populism) đã được sử dụng rất lỏng lẻo trong thời gian gần đây. Chúng ta cần xác định rõ hơn.

Những năm gần đây đã trở dậy những hình thức mới của chủ nghĩa dân tộc dân túy (*populist nationalism*) mà ngày nay đã trở thành mối đe dọa chính đối với trật tự tự do quốc tế từng là nền tảng của hòa bình và thịnh vượng trên toàn cầu từ sau năm 1945. Chế độ dân chủ tự do đã liên tiếp bị các chế độ chuyên chế đe dọa trong suốt thế kỷ qua, ngoại trừ giai đoạn 1991-2008 khi quyền lực của Hoa Kỳ giữ vị trí gần như bá chủ.

Ngày nay, một kiểu đe dọa khác đã nổi lên, các nền dân chủ ổn định đã tự thúc thủ trước các thể lực chính trị phi tự do được dẫn dắt bởi các niềm đam mê của người dân. Tuy vậy, thuật ngữ "chủ nghĩa dân túy" [nghĩa đen: làm cho người dân say sưa] đã được sử dụng rất lỏng lẻo nhằm mô tả một loạt các hiện tượng không nhất thiết dung hợp được với nhau. Do đó, chúng ta cần vạch ra những ranh giới cho khái niệm này.

Không có một sự đồng thuận chắc chắn nào giữa các nhà khoa học chính trị khi định nghĩa chủ nghĩa dân túy là gì, nhưng có ít nhất ba đặc điểm, mà theo quan niệm của tôi, có thể gắn liền với khái niệm này.

Thứ nhất, đây là một chế độ chính trị theo đuổi những chính sách được dân chúng ủng hộ trong ngắn hạn nhưng không bền vững trong trường kỳ; thường là những chính sách xã hội. Có thể lấy ví dụ là những chính sách trợ giá hàng hóa, trả tiền hưu bổng hậu hĩ hoặc miễn phí chăm sóc y tế.

Đặc điểm thứ hai có liên quan tới định nghĩa “nhân dân” làm căn bản cho tính chính danh của chế độ: nhiều chế độ dân túy không coi “nhân dân” là toàn bộ dân số mà thay vì vậy chỉ có một số nhóm sắc tộc hoặc chủng tộc được coi là nhân dân “thực thụ”. Ông thủ tướng Viktor Orban ở Hungary chẳng hạn, định nghĩa bản sắc dân tộc (*national identity*) của Hungary dựa trên người sắc tộc Hungary, loại trừ những người sinh sống ở Hungary nhưng không thuộc sắc tộc Hungary và bao gồm nhiều người Hungary sinh sống ở các quốc gia láng giềng như Slovakia hoặc Romania. Thủ tướng Narendra Modi của Ấn Độ cũng có nỗ lực tương tự khi cố gắng thay đổi định nghĩa bản sắc dân tộc Ấn Độ từ một bản sắc có nội dung tự do và bao hàm đã được Gandhi và Nehru thiết lập trước kia thành một bản sắc dựa trên Ấn Độ giáo. Đảng Luật pháp và Công lý Ba Lan thì nhấn mạnh vào các giá trị Ba Lan truyền thống và Thiên chúa giáo, kích thích sự trỗi dậy của các nhóm phân biệt chủng tộc công khai, chẳng hạn như nhóm kêu gọi một “châu Âu da trắng” hồi tháng 11-2017. Một định nghĩa thứ ba về chủ nghĩa dân túy có liên quan tới phong thái của nhà lãnh đạo. Các nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa dân túy có khuynh hướng phát triển chung quanh họ hiện tượng sùng bái cá nhân; tuyên bố họ được giao sứ mệnh nắm giữ quyền lực, không phụ thuộc vào các thiết chế như đảng phái chính trị. Họ cố gắng phát triển một mối quan hệ trực tiếp, không qua trung gian, với “nhân dân” mà họ tự xưng là người đại diện, hướng những niềm hy vọng và nỗi sợ hãi của người dân vào một hành động tức thời. Chủ nghĩa dân túy kiểu này thường đi đôi với việc lên án toàn bộ giới tinh hoa hiện tồn – những người đã đầu tư vào các thiết chế hiện hữu.

Cách tiếp cận mang tính cá nhân đối với quyền lãnh đạo chính là cái đã làm cho những người dân túy trở thành mối đe dọa đối với các thiết chế dân chủ. Các nền dân chủ tự do hiện đại được xây dựng chung quanh sự chia sẻ quyền lực, trong đó tòa án, liên bang, lập pháp và truyền thông tự do giữ vai trò kiểm soát quyền lực hành pháp. Tất cả những thiết chế này đều có tiềm năng trở thành vật cản trở khả năng của nhà lãnh đạo dân túy đạt tới các mục tiêu của ông ta/bà ta; và do đó chúng trở thành những mục tiêu tấn công trực tiếp. Bản chất cá nhân của chủ nghĩa dân túy do vậy làm cho nó trở thành mối đe dọa đối với các thiết chế tự do.

Ba định nghĩa nêu trên cho phép chúng ta phân biệt các phong trào khác nhau mà trong quá khứ đã từng được dán nhãn “chủ nghĩa dân túy”. Các lãnh đạo theo chủ nghĩa dân túy ở châu Mỹ Latin như Hugo Chavez ở Venezuela, Nestor và Cristina Kirchner ở Argentina nhấn mạnh vào các chương trình phúc lợi xã hội được dân chúng ủng hộ nhưng không bền vững; và cố gắng xây dựng sự sùng bái cá nhân chung quanh họ. Cặp đôi lãnh đạo Argentina vừa nói tự cho mình là hiện thân của một cặp đôi quyền lực theo chủ nghĩa dân túy cổ điển, Juan và Eva Peron. Nhưng mặt khác, họ không ủng hộ một định nghĩa hạn chế về bản sắc dân tộc. Cũng có thể nói như thế này về cựu thủ tướng Thái Lan Thaksin Shinawatra và em gái Yingluck của ông ta: họ khuyến khích các chương trình tái phân phối lợi tức cho những người

Thái ở vùng nông thôn nghèo hơn nhưng không có cái nhìn hạn hẹp về bản sắc dân tộc Thái Lan như những đối thủ áo vàng của họ.

Những người lãnh đạo phong trào Brexit [nước Anh ra khỏi Liên minh châu Âu, EU] trái lại, hoàn toàn không nhấn mạnh vào một chương trình kinh tế mở rộng nào, cũng không có một nhà lãnh đạo hiển nhiên nào. Nhưng họ kêu gọi hướng tới bản sắc dân tộc Anh truyền thống, khơi dậy nỗi sợ văn hóa chống lại người nhập cư, cũng như nỗi tức giận của người dân Anh về sự phân bổ sai lầm các lợi ích kinh tế.

Ông Viktor Orban phù hợp với cả ba định nghĩa này: ông cố gắng bảo vệ những người gởi tiền tiết kiệm ở Hungary khỏi sự “cướp bóc” của các ngân hàng châu Âu; ông đưa ra một định nghĩa hạn hẹp về “nhân dân” và ông chắc chắn muốn được tôn sùng như một nhà lãnh đạo hiển nhiên. Chưa rõ liệu ông tổng thống Vladimir Putin của Nga có phù hợp với định nghĩa nào ngoài định nghĩa cuối cùng trong ba định nghĩa nói trên: ông ta rất cẩn trọng trong việc mở rộng các chương trình phúc lợi xã hội; trong khi ông nhấn mạnh vào bản sắc và truyền thống Nga thì truyền thống đó không nhất thiết bị bó hẹp trong những điều kiện về sắc tộc. Ông Putin chắc chắn đã xây dựng sự sùng bái cá nhân chung quanh ông ta, dù rất khó nói rằng ông ta là kẻ ngoại cuộc đang tìm cách lật đổ giới thượng lưu Nga sau khi ông ta đã thăng tiến lần lượt qua các tầng nấc của các tổ chức tình báo Liên xô KGB và FSB Nga. Cũng có thể nói như vậy về ông Narendra Modi, và ngay cả về ông Tập Cận Bình (Xi Jinping): cả hai nhà lãnh đạo này đều được ủng hộ nhờ tấn công vào giới thượng lưu hiện hữu, dù bản thân các ông này đều là thành phần của giới thượng lưu ấy.

Cần chú ý rằng ông Donald Trump phù hợp với cả ba định nghĩa nói trên. Trong thời kỳ tranh cử, ông ta nhấn mạnh vào chủ nghĩa dân túy kinh tế, đòi rút Mỹ ra khỏi hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), đe dọa xé bỏ hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) ngay sau khi nhậm chức. Ông hứa hẹn bảo vệ các chương trình phúc lợi quốc gia như Medicare [trợ cấp y tế cho người cao tuổi] và an sinh xã hội (Social Security) – dù từ ngày trở thành tổng thống, ông ta lại điều hành đất nước giống y một người đảng Cộng hòa bảo thủ truyền thống; ví dụ ông ta tìm cách cắt giảm phúc lợi xã hội bằng cách hủy bỏ Luật Chăm sóc sức khỏe vừa túi tiền (ACA) của tổng thống tiền nhiệm Obama. Và trong khi ông Trump chưa bao giờ công khai công nhận chủ nghĩa dân tộc da trắng, ông ta rất hài lòng tiếp nhận sự ủng hộ của những người theo chủ nghĩa ấy; ông còn đi ra khỏi lề lối khi từ chối lên án những kẻ theo tân phát xít (*neo-Nazi*) và những kẻ phân biệt chủng tộc công khai tại cuộc tuần hành của chúng ở thành phố Charlottesville. Ông ta có một mối quan hệ rất rắc rối với các cộng đồng Mỹ gốc Phi châu, Mỹ gốc Tây Ban Nha (*Hispanic*) và các nhóm dân tộc thiểu số khác; các ngôi sao thể thao và âm nhạc người da đen đã trở thành mục tiêu công kích thường xuyên của ông trên các dòng tin Twitter. Và ông cũng hành động như một lãnh tụ trời sinh cổ điển trong các cuộc tuần hành với những ủng hộ viên trung thành của ông; khi tiếp nhận lời đề cử của đảng Cộng hòa năm 2016, ông nói rằng, “chỉ có tôi mới hiểu được những vấn đề của các bạn”, và “chỉ có tôi mới sửa chữa được những vấn đề ấy”. Như vậy, trong hàng loạt các phong trào được coi là dân túy chủ nghĩa, chúng ta có thể khu biệt được ít nhất là hai tập hợp rộng. Ở châu Mỹ Latin và Nam Âu, các nhà dân túy có xu hướng đứng về cánh Tả, được sự ủng hộ của người nghèo và theo

đuổi các chương trình xã hội có mục tiêu tái phân phối lợi ích nhằm tìm cách khắc phục tình trạng bất bình đẳng về kinh tế. Tuy vậy, họ không nhấn mạnh vào căn cước sắc tộc hoặc có lập trường chống nhập cư quyết liệt. Nhóm này bao gồm phong trào Bolivarian của ông Chavez ở Venezuela; Kircherismo ở Argentina cũng như các đảng chính trị Podemos của Tây Ban Nha và Syriza của Hy Lạp.

Ở Bắc Âu, các nhà dân túy ít dựa vào tầng lớp lao động trung lưu đang suy thoái hơn là vào người nghèo; họ theo lập trường thiên về cánh Hữu, nhấn mạnh yếu tố sắc tộc và chống người nhập cư. Họ muốn bảo vệ các nhà nước phúc lợi hiện hữu nhưng không coi trọng việc mở rộng nhanh chóng các dịch vụ hoặc trợ cấp xã hội. Các nhóm trong tập hợp này bao gồm phong trào ủng hộ Brexit, Mặt trận Quốc gia ở Pháp, đảng Tự do ở Hà Lan, đảng Nhân dân của Đan Mạch, còn ở Hoa Kỳ là những người thuộc tầng lớp lao động ủng hộ nhiệt thành ông Donald Trump.

Cũng có những nhóm và phong trào không thực sự phù hợp với tập hợp nào trong hai tập hợp kể trên. Cũng như mọi phong trào dân túy chủ nghĩa khác, phong trào Năm Sao ở Ý kiên quyết chống lại các thiết chế đã định hình và phản đối tầng lớp tinh hoa của Ý nói chung. Nhưng nó khác với các đồng sự ở cả Nam Âu và Bắc Âu ở chỗ nó dựa chủ yếu vào giai cấp trung lưu lớp giữa và lớp trên ở đô thị hơn là đặt nền tảng trên giai cấp lao động đang suy thoái.

Nguồn: [Viet-studies](#)

Nguồn: <http://nghiencuuquocte.org/2017/12/01/francis-fukuyama-chu-nghia-dan-tuy-la-gi/>

www.vietnamvanhien.net